

A. Hoạt động cơ bản Yến, tạ, tấn lớp 4**1. Chơi trò chơi "đố bạn"**

Đố bạn tìm số thích hợp để điền vào chỗ chấm và đọc to tình huống trong mỗi hình vẽ dưới đây:

Trả lời:

- Túi gạo cân nặng 10 kg
- Thùng đường cân nặng 100 kg

2. Đọc kĩ nội dung sau (sgk)**3. Viết yến hoặc tạ hoặc tấn vào chỗ chấm cho thích hợp**

Trả lời:

- Con bò cân nặng 2 tạ
- Con voi cân nặng 2 tấn
- Con chó cân nặng 2 yến

B. Hoạt động thực hành Yến, tạ, tấn Toán lớp 4**Câu 1: Trang 26 VNEN toán 4 tập 1**

Tìm số thích hợp để điền vào chỗ chấm:

$$1 \text{ yến} = \dots\dots \text{ kg}$$

$$3 \text{ yến} = \dots\dots \text{ kg}$$

$$1 \text{ yến } 4 \text{ kg} = \dots\dots \text{ kg}$$

$$10 \text{ kg} = \dots\dots \text{ yến}$$

$7 \text{ yến} = \dots\dots \text{ kg}$

$3 \text{ yến } 7 \text{ kg} = \dots\dots \text{ kg}$

$1 \text{ tạ} = \dots\dots \text{ yến}$

$1 \text{ tạ} = \dots\dots \text{ kg}$

$4 \text{ tạ } 50 \text{ kg} = \dots\dots \text{ kg}$

$10 \text{ yến} = \dots \text{ tạ}$

$100\text{kg} = \dots \text{ tạ}$

$2 \text{ tấn } 85\text{kg} = \dots\dots \text{ kg}$

$5 \text{ tạ} = \dots\dots \text{ yến}$

$3 \text{ tạ} = \dots\dots \text{ kg}$

$1 \text{ tấn} = \dots\dots \text{ tạ}$

$1 \text{ tấn} = \dots\dots \text{ kg}$

$10 \text{ tạ} = \dots\dots \text{ tấn}$

$5 \text{ tấn} = \dots\dots \text{ tạ}$

Đáp án và hướng dẫn giải

$1 \text{ yến} = 10 \text{ kg}$

$3 \text{ yến} = 30 \text{ kg}$

$1 \text{ yến } 4 \text{ kg} = 14 \text{ kg}$

$10 \text{ kg} = 1 \text{ yến}$

$7 \text{ yến} = 70 \text{ kg}$

$$3 \text{ yến } 7 \text{ kg} = 37 \text{ kg}$$

$$1 \text{ tạ} = 10 \text{ yến}$$

$$1 \text{ tạ} = 100 \text{ kg}$$

$$4 \text{ tạ } 50 \text{ kg} = 450 \text{ kg}$$

$$10 \text{ yến} = 1 \text{ tạ}$$

$$100 \text{ kg} = 1 \text{ tạ}$$

$$2 \text{ tấn } 85 \text{ kg} = 2085 \text{ kg}$$

$$5 \text{ tạ} = 50 \text{ yến}$$

$$3 \text{ tạ} = 300 \text{ kg}$$

$$1 \text{ tấn} = 10 \text{ tạ}$$

$$1 \text{ tấn} = 1000 \text{ kg}$$

$$10 \text{ tạ} = 1 \text{ tấn}$$

$$5 \text{ tấn} = 50 \text{ tạ}$$

Câu 2: Trang 26 VNEN toán 4 tập 1

Tính:

a. $17 \text{ yến} + 36 \text{ yến}$

b. $125 \text{ tạ} \times 5$

c. $563 \text{ tạ} - 85 \text{ tạ}$

d. $512 \text{ tấn} : 8$

Đáp án và hướng dẫn giải

a. $17 \text{ yến} + 36 \text{ yến} = 53 \text{ yến}$

b. $125 \text{ tạ} \times 5 = 625 \text{ tạ}$

c. $563 \text{ tạ} - 85 \text{ tạ} = 478 \text{ tạ}$

d. $512 \text{ tấn} : 8 = 64 \text{ tấn}$

Câu 3: Trang 27 VNEN toán 4 tập 1

Một xe ô tô chở hàng ủng hộ đồng bào lũ lụt. Chuyển đầu chở được 2 tấn gạo, chuyển sau chở nhiều chuyển đầu 5 tạ gạo. Hỏi cả hai chuyến chở được bao nhiêu tạ gạo?

Đáp án và hướng dẫn giải

Chuyến thứ hai chuyển được số tạ gạo là:

$$2 + 5 = 7 \text{ (tạ gạo)}$$

Cả hai chuyến chở được số tạ gạo là:

$$2 + 7 = 9 \text{ (tạ gạo)}$$

Đáp số: 9 tạ gạo.

C. Hoạt động ứng dụng Yến, tạ, tấn**Câu 1: Trang 27 VNEN toán 4 tập 1**

Tập ước lượng sử dụng các đơn vị đo khối lượng: Ki-lô-gam, yến, tạ, tấn rồi viết vào vở.

Ví dụ mẫu:

Con chó cảnh nhà em cân nặng 3kg

Con cá trê mẹ mua cân nặng 2kg

Bao gạo mẹ mua cân nặng 5 yến

Chiếc xe máy cân nặng khoảng 9 yến

Con trâu cân nặng khoảng 3 tấn

Con bê con cân nặng khoảng 4 tạ

Câu 2: Trang 27 VNEN toán 4 tập 1

Trả lời câu hỏi và viết vào vở:

a. Để tính sản lượng lúa thu hoạch mỗi vụ của một gia đình, người ta thường dùng đơn vị đo khối lượng nào?

b. Để tính số gạo ăn hằng tháng của một gia đình, người ta thường dùng đơn vị đo khối lượng nào?

Đáp án và hướng dẫn giải

a. Để tính sản lượng lúa thu hoạch mỗi vụ của một gia đình, người ta thường dùng đơn vị đo khối lượng là tấn

b. Để tính số gạo ăn hằng tháng của một gia đình, người ta thường dùng đơn vị đo khối lượng là yến